

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ HÀ THÀNH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI Ô TÔ HÀ THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA THANH AUTOMOBILE TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110292059

**3. Ngày thành lập:** 20/03/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 1B, Ngõ 158/4 Nguyễn Sơn, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 36502705

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)                                                                          | 4511        |
| 2.  | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                | 4512        |
| 3.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)                                                                            | 4513(Chính) |
| 4.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                             | 4520        |
| 5.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đấu giá)                                           | 4530        |
| 6.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới                                                           | 4610        |
| 7.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                         | 4649        |
| 8.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                         | 4652        |
| 9.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                            | 4659        |
| 10. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                  | 8230        |
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá         | 8299        |
| 12. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản | 6810        |
| 13. | Quảng cáo                                                                                                                  | 7310        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                     |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 14. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động phiên dịch                                                                                                                                                           | 7490 |
| 15. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                              | 7710 |
| 16. | In ấn                                                                                                                                                                                                                                                               | 1811 |
| 17. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                                            | 1812 |
| 18. | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                                                                                                                                                                                        | 2220 |
| 19. | Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                 | 2910 |
| 20. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                                                                                                                                                                                                    | 4932 |
| 21. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                      | 4933 |
| 22. | Vận tải hành khách đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                               | 5021 |
| 23. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                                                                 | 5022 |
| 24. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                    | 5610 |
| 25. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                                      | 7730 |
| 26. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                      | 7911 |
| 27. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 600.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông        | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                                            | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | TẠ THỊ TÚ<br>TRINH | Số 55/45 Vọng<br>Thị, Phường<br>Bưởi, Quận Tây<br>Hồ, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam                                                           | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 200.000       | 2.000.000.000            | 33,333       | 0351620000<br>18                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                               | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                               | Tổng số                            | 200.000       | 2.000.000.000            | 33,333       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                               |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | VŨ HỒNG<br>CHINH   | P404, Nhà A3<br>Làng Quốc tế<br>Thăng Long, Trần<br>Đặng Ninh,<br>Phường Dịch<br>Vọng Hậu, Quận<br>Cầu Giấy, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 200.000       | 2.000.000.000            | 33,333       | 0360760127<br>52                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                               | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                               | Tổng số                            | 200.000       | 2.000.000.000            | 33,333       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                                               |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                  |                                                                                                          |                                    |         |               |        |                  |
|---|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|---------------|--------|------------------|
| 3 | NINH THỊ<br>LIỄU | Số nhà 1B, ngõ<br>158/4 Nguyễn<br>Sơn, Phường Bồ<br>Đề, Quận Long<br>Biên, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 200.000 | 2.000.000.000 | 33,333 | 0361800185<br>89 |
|   |                  |                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                          | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                          | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                  |                                                                                                          | Tổng số                            | 200.000 | 2.000.000.000 | 33,333 |                  |
|   |                  |                                                                                                          |                                    |         |               |        |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     |             |                                                                                  |                 |               |                                                                                     |              |                                                                                                                                             |            |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NINH THỊ LIỄU

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/11/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036180018589

Ngày cấp: 23/06/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự  
xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 20, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt  
Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 1B, ngõ 158/4 Nguyễn Sơn, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội